

Phòng chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài: Đạo luật của Hoa Kỳ và một số gợi ý cho Việt Nam

Nguyễn Văn Thịnh^(*)

Nguyễn Thị Bích Hạnh^(**)

Tóm tắt: Quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong những năm qua đã và đang thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, quá trình đó cũng tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi cho những loại tội phạm mới phát sinh, phát triển, trong đó có tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài. Trong điều kiện các quy định pháp lý liên quan đến loại tội phạm này ở Việt Nam đang còn nhiều kẽ hở như hiện nay, việc phát hiện, đấu tranh, xử lý tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài đang gặp không ít khó khăn. Do vậy, việc xây dựng, hoàn thiện các chế tài làm cơ sở để ngăn ngừa, xử lý tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài là yêu cầu bức thiết đối với Việt Nam. Bài viết khái quát những nội dung chủ yếu của Luật Chống tham nhũng nước ngoài của Hoa Kỳ và từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm gợi mở cho Việt Nam.

Từ khóa: Hoa Kỳ, Việt Nam, Tham nhũng, Yếu tố nước ngoài

1. Luật Chống tham nhũng nước ngoài của Hoa Kỳ

Luật Chống tham nhũng nước ngoài của Hoa Kỳ (Foreign Corrupt Practices Act - FCPA) được ban hành năm 1977. Trước khi đạo luật này ra đời, Hoa Kỳ cũng đã có những quy định pháp lý liên quan tới vấn đề phòng, chống tham nhũng như: Luật giao dịch chứng khoán (Securities and Exchange Commission - SEC) nghiêm cấm các công ty thực hiện hành vi hối lộ các quan chức chính phủ; Luật chống gian lận bưu chính điện tín (Mail and Wire Fraud Acts) nghiêm cấm việc sử dụng các dịch vụ bưu chính, điện tín liên bang, đường dài quốc tế để thực

hiện hành vi hối lộ; Bộ Luật Thuế vụ (Internal revenue Code) nghiêm cấm các công ty thực hiện việc khấu trừ thuế để thanh toán cho các quan chức nước ngoài.

Năm 1977, sau vụ bê bối chính trị Watergate xảy ra trên chính trường Hoa Kỳ (1972-1974), lòng tin đối với các quan chức cấp cao trong Chính phủ và những nhà quản lý tại các doanh nghiệp lớn - vốn có truyền thống được tôn trọng - bị suy giảm nghiêm trọng. Công chúng yêu cầu phải có sự giám sát chặt chẽ hơn đối với các hành vi của các quan chức Chính phủ và các doanh nghiệp lớn. Các phương tiện truyền thông nhân cơ hội này đã vén tấm màn đen trong chính trường. Hàng loạt cuộc điều tra chính thức cũng được tiến hành.

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội; Email: vanthinh.issi@gmail.com

Theo báo cáo của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, trong thời gian giữa những năm 1970, khoảng 400 công ty Hoa Kỳ đã chi hơn 300 triệu USD không minh bạch hoặc bất hợp pháp cho các quan chức và chính khách nước ngoài (Xem thêm: <https://2001-2009.state.gov/p/inl/rls/rpt/fgcrpt/2001/3159.htm>). Vấn đề nghiêm trọng này đã đẩy lên sự lo ngại trong dư luận Hoa Kỳ. Năm 1977, FCPA đã được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua với ưu thế tuyệt đối về số phiếu nhằm kiềm chế hành vi hối lộ quan chức nước ngoài và khôi phục niềm tin của dân chúng vào hệ thống kinh doanh của Hoa Kỳ. Trong bối cảnh đó, FCPA được coi là đạo luật đầu tiên được ban hành với mục tiêu ngăn chặn các công ty Hoa Kỳ hối lộ các quan chức nước ngoài.

Sau khi được ban hành năm 1977, FCPA trải qua ba lần bổ sung, sửa đổi vào các năm 1988, 1994 và 1998, trong đó, lần sửa đổi năm 1988 là lớn nhất. Vào thời điểm đó, việc áp dụng những quy định ngặt nghèo của FCPA khiến cho các công ty Hoa Kỳ không thể hối lộ các quan chức nước ngoài. Hệ quả là, các công ty Hoa Kỳ gặp bất lợi trong cuộc cạnh tranh tại nước ngoài với các công ty đến từ các quốc gia khác. Nhằm đối phó với tình trạng trên, Hoa Kỳ một mặt tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nước để quốc tế hóa FCPA, mặt khác, thực hiện một số điều chỉnh về pháp lý nhằm thích ứng với thị trường quốc tế.

Những sửa đổi FCPA năm 1988 đã phản ánh yêu cầu trên. Việc sửa đổi chính thức đặt ra yêu cầu Tổng thống Hoa Kỳ phải hành động để thúc đẩy các nước khác ban hành đạo luật tương tự như FCPA và mở rộng đối tượng áp dụng của đạo luật này. Đồng thời, những sửa đổi này loại trừ tính bất hợp pháp của cái gọi là “phí bôi trơn” - khoản chi phí

nhỏ để các cơ quan chính phủ nước ngoài đẩy nhanh quá trình thực hiện thủ tục.

Sau năm 1988, Hoa Kỳ tiếp tục nỗ lực mở rộng ảnh hưởng của FCPA và tăng cường quốc tế hóa luật này. Những lần sửa đổi sau đó cũng thể hiện rõ ý đồ trên. Nếu như năm 1994 chỉ sửa đổi một số thuật ngữ cá biệt trong Luật, thì những sửa đổi năm 1998 đã thực sự mở rộng phạm vi áp dụng của Luật, trong đó quy định các công ty nước ngoài và những công dân nước ngoài đang cư trú tại Hoa Kỳ cũng nằm trong phạm vi áp dụng của luật này.

Theo những yêu cầu từ sau lần sửa đổi năm 1988, Quốc hội Hoa Kỳ đã thảo luận với Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) nhằm kêu gọi những đối tác thương mại lớn của Hoa Kỳ xây dựng đạo luật tương tự. Năm 1997, Hoa Kỳ và 33 quốc gia trong OECD đã cùng nhau ký kết “Công ước về chống hối lộ các công chức nước ngoài trong các giao dịch quốc tế”. Hoa Kỳ phê chuẩn bản thỏa thuận và bắt đầu thực thi từ năm 1998. Ngoài OECD, Hoa Kỳ còn đàm phán với hàng loạt tổ chức quốc tế khác như: Tổ chức Các quốc gia châu Mỹ (OAS), Phòng Thương mại Quốc tế (ICC), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)... nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ và đưa ra những công ước tương tự.

Một số nội dung chủ yếu của FCPA:

a. Chủ thể phạm tội: Khi xác định trách nhiệm pháp lý đối với hành vi hối lộ quan chức nước ngoài, FCPA áp dụng đối với ba đối tượng, đó là:

(i) “Công ty phát hành”, tức là các doanh nghiệp (có nguồn gốc ở Hoa Kỳ hoặc nước khác) phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán của Hoa Kỳ, hay các doanh nghiệp phải nộp báo cáo cho SEC;

(ii) “Doanh nghiệp trong nước” là bất kỳ loại hình kinh doanh nào được tổ chức theo luật của Hoa Kỳ hay có địa điểm kinh doanh chính tại Hoa Kỳ. Khái niệm này cũng áp dụng cho công dân Hoa Kỳ, người mang quốc tịch Hoa Kỳ hay người sinh sống tại Hoa Kỳ;

(iii) “Công dân và công ty nước ngoài” là những người nước ngoài cư trú tại Hoa Kỳ, những công ty hoạt động theo luật pháp Hoa Kỳ hoặc có địa điểm kinh doanh chính nằm ở Hoa Kỳ (kể từ năm 1998, FCPA mở rộng áp dụng cả với công ty nước ngoài, người nước ngoài có hành vi tham nhũng khi đang ở trong lãnh thổ Hoa Kỳ).

b. Hành vi bị cấm: FCPA nghiêm cấm thực hiện thanh toán, cung cấp, cho phép hay hứa hẹn bất kỳ thứ gì có giá trị, trực tiếp hoặc thông qua bên thứ ba, cho bất kỳ quan chức nước ngoài nào với mục đích:

(i) Gây tác động tới hành động hay quyết định chính thức của quan chức đó, lôi kéo quan chức đó thực hiện hay không thực hiện bất kỳ hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp pháp của mình, đảm bảo bất kỳ lợi thế nào không đúng luật;

(ii) Lôi kéo quan chức đó sử dụng ảnh hưởng của mình tới chính phủ nước ngoài nhằm gây ảnh hưởng hay chi phối bất kỳ hành động hay quyết định nào của chính phủ nhằm trợ giúp giành được hay giữ được công việc kinh doanh hay chỉ đạo kinh doanh cho bất kỳ pháp nhân nào hay giành một lợi thế không đúng luật.

c. Đối tượng nhận hối lộ: FCPA hướng đến những đối tượng thuộc phạm vi “quan chức nước ngoài”, các chính đảng, những người được ứng cử, đề cử các chức vụ trong chính phủ nước ngoài... “Quan chức nước ngoài” ám chỉ bất kỳ nhân viên hoặc quan chức thuộc bất kỳ bộ phận hoặc cơ quan đại

diện nào của chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế. Trong quá trình áp dụng FCPA, việc xác định “quan chức nước ngoài” có thể căn cứ từng hoàn cảnh thực tế như: thành viên trong hoàng gia, thành viên trong cơ quan lập pháp, lãnh đạo của các doanh nghiệp nhà nước...

d. Những hành vi không bị coi là vi phạm: FCPA có điều khoản xác định những trường hợp có thể coi là không vi phạm luật này, đó là:

(i) Việc trao tặng tiền, quà biếu, hoặc hứa hẹn bất cứ thứ gì có giá trị, được xem là hợp pháp dựa theo luật pháp và quy định đã ban hành tại quốc gia của quan chức nước ngoài này, của đảng phái chính trị, lãnh đạo cao cấp của đảng, hoặc ứng cử viên của chính phủ quốc gia;

(ii) Việc trao tặng tiền, quà, biếu, hoặc hứa hẹn bất cứ thứ gì có giá trị, là chi phí hợp lý và chính trực, chẳng hạn như: chi phí đi lại và chỗ ở, phát sinh bởi chính quan chức nước ngoài hoặc đại diện đảng, lãnh đạo của đảng, hoặc ứng cử viên của chính phủ và phải trực tiếp liên quan đến việc quảng bá, giới thiệu, hoặc giải thích về các sản phẩm, dịch vụ, hoặc việc tiến hành, thực thi một hợp đồng với một chính phủ nước ngoài hoặc cơ quan chính phủ.

e. Các quy định trừng phạt: Luật FCPA quy định, các cá nhân, công ty Hoa Kỳ, công ty nước ngoài niêm yết ở Hoa Kỳ hối lộ các quan chức, chính trị gia, đảng phái nước ngoài sẽ phải chịu hình thức phạt tiền hoặc phạt tù, hoặc cả hai hình thức trên. Cá nhân vi phạm điều khoản này có thể sẽ bị phạt tới 250.000 USD, ngồi tù 5 năm, hoặc cả hai, còn công ty vi phạm sẽ bị phạt 2 triệu USD. Đối với các cá nhân, công ty vi phạm quy định về minh bạch sổ sách tài chính sẽ phải chịu mức phạt rất nặng. Cá nhân vi

phạm bị phạt 5 triệu USD và phải ngồi tù tới 20 năm, còn công ty vi phạm bị phạt tới 25 triệu USD (<https://www.justice.gov/sites/default/files/criminalfraud/legacy/2012/11/14/fcpa-english.pdf>)

Có thể nói, từ khi FCPA được thông qua, rất nhiều doanh nghiệp Hoa Kỳ phải lựa chọn sự trung thực, gạt bỏ cách đi tắt bằng hối lộ, chấp nhận tụt lại trong cuộc chạy đua kinh doanh. Đồng thời, với sự ra đời của FCPA, Chính phủ Hoa Kỳ đã xúc tiến tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh cho các công ty Hoa Kỳ hoạt động ở nước ngoài thông qua việc gây sức ép buộc các nước khác phải ban hành các luật chống tham nhũng tương tự (Hàn Quốc đã phải ban hành một luật như vậy vào năm 2001, tạo hành lang pháp lý để hợp tác với FCPA của Hoa Kỳ).

Bên cạnh các công ước quốc tế, dưới tác động của Hoa Kỳ, một số quốc gia như Canada cũng đã ban hành đạo luật tương tự. Kiểm chế và loại bỏ hối lộ thương mại, xây dựng một thị trường lành mạnh trên toàn cầu ngày càng trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

2. Đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng và tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam

Trong những năm qua, tình trạng tham nhũng ở Việt Nam đang có chiều hướng gia tăng với những thủ đoạn và phương thức phạm tội ngày càng đa dạng và tinh vi. Nhận thức sâu sắc về tác hại của tham nhũng, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết, nhiều văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trong đó có nhiều văn bản quan trọng như:

Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII (ngày 15/5/1996) về lãnh đạo

cuộc đấu tranh chống tham nhũng; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị Trung ương 3 khóa X) về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi, bổ sung vào năm 2007 và 2012); Nghị quyết số 21/NQ-CP Ngày 12/5/2009 của Chính phủ về *Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020*; Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017); Luật Thanh tra năm 2010; Luật Kiểm toán nhà nước năm 2005 và Luật Cán bộ, công chức năm 2008...

Trong các văn bản nêu trên, Luật Phòng, chống tham nhũng và Bộ luật Hình sự được coi là hai văn bản quan trọng nhất để phòng và xử lý các hành vi tham nhũng, trong đó, Luật Phòng, chống tham nhũng tập trung vào việc nâng cao nhận thức về tham nhũng và quy định trách nhiệm chung cho các cơ quan phòng, chống tham nhũng và các công chức, viên chức, còn Bộ luật Hình sự quy định những chế tài áp dụng đối với chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng.

Luật Phòng, chống tham nhũng của Việt Nam có hạn chế ở điểm chưa tương thích với chuẩn mực quốc tế khi chưa điều chỉnh những hành vi, như: làm giàu bất hợp pháp; tham nhũng trong khu vực tư; hối lộ công chức nước ngoài...

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) đã kế thừa Bộ luật Hình sự năm 1999 đồng thời sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung mới liên quan đến tội tham nhũng. Trong đó, nhóm tội phạm về tham nhũng được quy định tại Mục 1 Chương XXIII gồm 7 điều, từ Điều 353 đến Điều 359. Đó là các tội: Tội tham ô tài sản; Tội nhận hối lộ; Tội lạm dụng

chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ; Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi và Tội giả mạo trong công tác. Liên quan tới vấn đề xử lý hình sự đối với tội đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế công, khoản 6, điều 364 quy định: *Người nào đưa hoặc sẽ đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế công, người có chức vụ trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước cũng bị xử lý theo quy định tại điều này.*

Ngoài Luật Phòng, chống tham nhũng và Bộ luật Hình sự thì Luật Trưng trợ Tư pháp (2007) và các công ước quốc tế, các hiệp định trưng trợ tư pháp mà Việt Nam ký kết tham gia cũng được coi là cơ sở pháp lý để xử lý tội phạm có yếu tố nước ngoài nói chung và tội phạm tham nhũng nói riêng, như: Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (Việt Nam ký kết tham gia năm 2009); Công ước Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Việt Nam phê chuẩn năm 2012); Các hiệp định trưng trợ tư pháp với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, Ấn Độ...

Tuy nhiên, việc thiếu các điều luật quy định trực tiếp về tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài đã gây ảnh hưởng không nhỏ trong việc áp dụng pháp luật để xử lý loại tội phạm này.

Chẳng hạn, từ năm 2001 trở lại đây, Việt Nam đã phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử hàng chục vụ án tham nhũng lớn có yếu tố nước ngoài như: Lê Minh Hoàng, nguyên Giám đốc Sở Điện lực thành phố Hồ Chí Minh trong vụ điện kế điện tử (2009); Huỳnh Ngọc Sỹ trong vụ Dự án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước thành phố Hồ Chí Minh (2010); vụ cố ý làm trái, lợi dụng chức vụ,

quyền hạn xảy ra tại Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin, 2012); vụ án tham nhũng xảy ra tại Tổng Công ty hàng hải Việt Nam (Vinalines, 2013); vụ cựu quan chức Ban quản lý các dự án đường sắt (RPMU) thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nhận hối lộ 11 tỷ đồng từ nhà thầu Nhật Bản - JTC (2015)... Song, việc giải quyết các vụ án nói trên đều gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp và phải kéo dài trong nhiều năm do chưa có quy định rõ ràng, cụ thể về tội tham nhũng có yếu tố nước ngoài^(*).

Hơn nữa, mặc dù Việt Nam đã nỗ lực, cố gắng hoàn thiện thể chế, chính sách, các quy định pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, song tình trạng tham nhũng trong những năm qua vẫn diễn ra phức tạp và nghiêm trọng. Đặc biệt, lợi dụng chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài có chiều hướng gia tăng, với phương thức và thủ đoạn ngày càng tinh vi.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài của Việt Nam được cấp giấy phép thời kỳ 1989-2016 là gần 1.200 dự án, với tổng số vốn gần 21,8 tỷ USD. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam được cấp giấy phép thời kỳ 1988-2016 là 24.000 dự án, với tổng số vốn trên 341 tỷ USD^(**). Có thể nói, làn sóng đầu tư từ nước ngoài vào Việt

(*) Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài, hiểu một cách ngắn gọn là tội phạm tham nhũng có liên quan tới nước ngoài về đối tượng phạm tội; đối tượng bị xâm hại; địa bàn thực hiện tội phạm và hiệu lực pháp lý (Xem thêm: Nguyễn Xuân Trường, 2013).

(**) Xem thêm: http://www.gso.gov.vn/SLTK/Menu.aspx?rxid=7933072e-4191-488e-a0d38a6ede04dbd&px_language=vi&pxdb=04.+%C4%90%E1%BA%A7u+t%C6%B0&px_type=PX

Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài diễn ra mạnh mẽ, một mặt đem lại nhiều cơ hội và thuận lợi cho nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế, mặt khác kéo theo những vấn đề liên quan đến tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài, diễn biến ngày càng phức tạp và gây hậu quả nghiêm trọng, tạo tâm lý bất ổn cho các nhà đầu tư.

Công tác đấu tranh, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở nước ta trong thời gian qua gặp không ít khó khăn do nhiều nguyên nhân. *Thứ nhất*, đa số các vụ án mang tính chất nghiêm trọng, phức tạp, gây thiệt hại lớn về kinh tế, đối tượng phạm tội thường là người có chức vụ, quyền hạn hoặc người nước ngoài, gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều tra, truy tố, xét xử. Các cơ quan chức năng phải cân nhắc kỹ lưỡng không chỉ các vấn đề về pháp luật mà cả những vấn đề về chính trị, đối ngoại của đất nước. *Thứ hai*, tham nhũng có yếu tố nước ngoài mới xuất hiện ở Việt Nam trong những năm gần đây, do đó, cơ sở pháp lý cũng như các quy định pháp luật cụ thể về phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài hiện nay còn chưa đầy đủ. Các hiệp định tương trợ tư pháp hình sự chống tội phạm nói chung, tội phạm tham nhũng nói riêng giữa Việt Nam với các quốc gia liên quan hầu như chưa có nên ảnh hưởng không nhỏ tới việc xử lý tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài xảy ra ở nước ta.

3. Một số gợi mở cho Việt Nam

Kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong việc ban hành FCPA cũng như thực tiễn ở Việt Nam hiện nay cho thấy sự cần thiết phải có đầy đủ những điều khoản pháp lý bổ sung vào luật phòng, chống tham nhũng làm cơ sở cho việc đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này. Để ngăn ngừa các hành vi phạm tội, đặc biệt là

tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài, tạo môi trường kinh doanh ổn định, lành mạnh cho các nhà đầu tư, theo chúng tôi, cần phải chú trọng đến một số vấn đề sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước, khuyến khích đầu tư ra nước ngoài, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; từng bước xóa bỏ tệ hối lộ trong giao dịch thương mại, trong quan hệ giữa doanh nghiệp với quan chức chính phủ trong và ngoài nước.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài, trong đó, cần đưa ra khái niệm cụ thể về tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài, xác định rõ chủ thể phạm tội, hành vi phạm tội, các hình phạt phải nghiêm minh và đủ sức răn đe. Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật, xây dựng và ban hành các đạo luật phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ ba, cần đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, nghiên cứu, xây dựng và ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp song phương về đấu tranh phòng, chống tham nhũng với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới, tạo thuận lợi cho việc phối hợp đấu tranh chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài, từ đó, một mặt, đảm bảo việc phát hiện, điều tra, xử lý có sự thống nhất giữa các bên, không để lọt tội phạm và những hành vi phạm tội, mặt khác, tránh xảy ra những tác động tiêu cực tới quan hệ ngoại giao, uy tín của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế □

(xem tiếp trang 38)